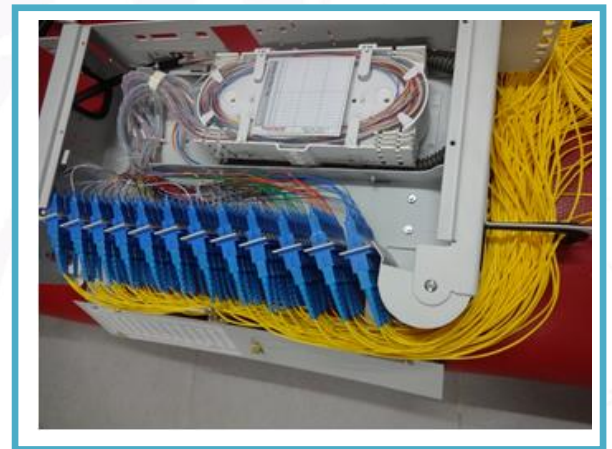


TKFIB –T96SC **MODULE HÀN NỐI QUANG TKFIB-T96SC**

I. GIỚI THIỆU

- Module hàn nối quang TKFib-T96SC thiết kế gắn trên tủ phối quang tập trung TKFib-MODF1, Tủ Tyco hoặc các khung/tủ rack khác theo chuẩn 19 inch. Dùng để kết nối cáp quang từ thiết bị truyền dẫn với cáp quang ngoại vi truyền dẫn ra bên ngoài.
- Dung lượng 96FO.
- Kích thước: rộng 19"; sâu: 280mm; cao: 2U - 89mm.
- Thiết kế chuẩn 19 inch phù hợp chuẩn ETSI.
- có cấu tạo từ thép sơn tĩnh điện, , màu sơn xám sáng RAL-7035.
- Có chức năng vừa hàn, vừa nối.



- Panel chứa adapter và các khay hàn có thiết kế dạng xoay quanh trục đảm bảo dễ dàng truy nhập để hàn nối, khai thác vận hành, bảo trì, bảo dưỡng mà không ảnh hưởng đến các sợi quang khác đang hoạt động.
- phía trước thanh panel chứa adapter có thiết kế cửa bản lề đảm bảo nguồn laser từ các Adapter không chiếu trực tiếp vào mắt người sử dụng

TRUNG KIEN HA NAM CO.,LTD.

Address: 416/16A Pham Van Bach str, Ward 15, Tan Binh District, Ho Chi Minh city



[+84] 8 38143358



[+84] 8 38143299



WWW.TKHANAM.COM.VN

II. BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
1	Khả năng chịu rung - Vibration (IEC 61300-2-1) (theo ITU-T L.36/2008 Mục 9.2.1)
2	Độ bền của cơ chế ghép - Strength of the coupling mechanism (IEC 61300-2-6) (theo ITU-T L.36/2008 Mục 9.2.2)
3	Khả năng lưu giữ sợi/cáp - Fibre/cable retention (IEC 61300-2-4) (theo ITU-T L.36/2008 Mục 9.2.3.1).
4	Khả năng chịu thay đổi nhiệt độ- Change of temperature (IEC 61300-2-22) (theo ITU-T L.36/2008 Mục 9.2.6.
5	Tuân theo phép thử IEC 61300-2-1 và IEC 60068-2-6
6	Nhiệt độ công tác: -100C đến +65 ⁰ C. Độ ẩm: ≤ 95% RH.

III. PHỤ KIỆN

3.1 ĐẦU GIAO TIẾP QUANG



- Đầu giao tiếp quang hay còn gọi là Adapter (dạng đầu có lỗ cắm – đầu âm) là nơi giao tiếp giữa 1 đầu nối dây nối quang và 1 đầu nối của dây nhảy quang .
- có nhiều chuẩn khác nhau theo yêu cầu: Đầu 1D FC-FC (Đầu tròn vặn ren tiết diện tròn) Đầu FC/PC (Đầu tròn vặn ren – tiết diện vuông), Đầu SC/PC (Đầu vuông lớn – dạng cắm phích), LC/PC (Đầu vuông nhỏ- dạng cắm phích), Đầu ST/PC (Đầu tròn gài), ... ngoài ra còn nhiều dạng Đầu như Simplex (Đầu đơn – thường dùng) Duplex (đầu kép).

TRUNG KIEN HA NAM CO.,LTD.

Address: 416/16A Pham Van Bach str, Ward 15, Tan Binh District, Ho Chi Minh city



[+84] 8 38143358

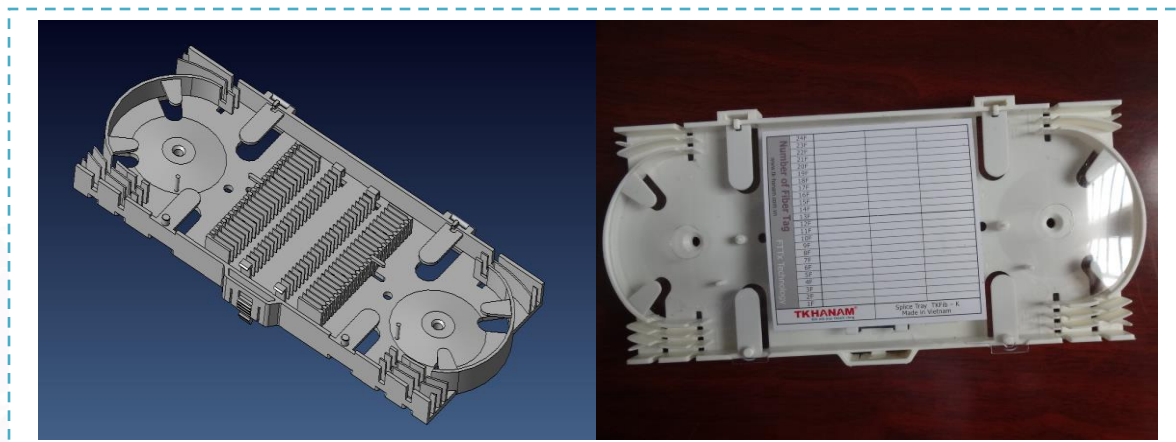


[+84] 8 38143299



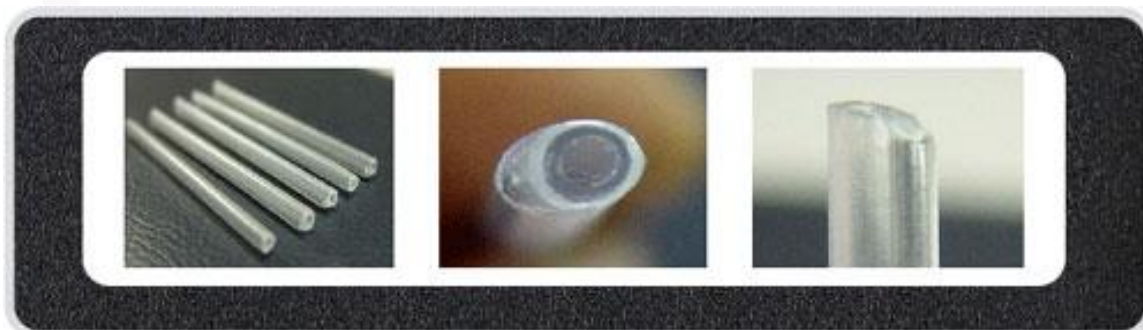
WWW.TKHANAM.COM.VN

3.2 KHAY HÀN QUANG



- Làm bằng nhựa ABS có độ bền cao. Dung lượng khay 12 đến 24 sợi, các khay hàn được xếp chồng lên nhau qua bản lề và dễ dàng truy nhập tất cả các khay để xử lý, bảo trì, bảo dưỡng.
- Khay được thiết kế 24 rãnh giữ ống co nhiệt – dùng cho tất cả các loại ống co nhiệt đường kính từ 2 đến 2.5mm chiều dài 40 hoặc 60mm.
- Liên kết các khay bằng bản lề và chốt giữ. Không gian đủ rộng cho 24 sợi quang.
- Nắp đậy từng khay làm bằng nhựa trong suốt – có dán nhãn số thứ tự trên khay.
- Khay hàn gắn được splitter bằng cách cài vào răng lược trên khay (khi cắt bớt 1 lớp ngăn giữa 2 răng lược)

3.3 ỐNG CO NHIỆT



TRUNG KIEN HA NAM CO.,LTD.

Address: 416/16A Pham Van Bach str, Ward 15, Tan Binh District, Ho Chi Minh city



[+84] 8 38143358



[+84] 8 38143299



WWW.TKHANAM.COM.VN

3.3.1- TÍNH NĂNG ĐẶC TRƯNG:

- Kết cấu chịu lực: Lõi inox (thép không gỉ)
- Dễ dàng sử dụng và lắp đặt nhanh.
- Bảo vệ an toàn cho mỗi hàn sợi quang sau khi hàn nối.
- Nhiệt độ và độ ẩm không phụ thuộc nhau.

3.3.2 CẤU TRÚC TIÊU CHUẨN:

- Có 3 lớp (Ống vỏ trong – Lõi inox chịu lực - Ống vỏ co nhiệt ngoài
- Ống vỏ trong : Vật liệu nhựa - chất dính dẻo Ethylene Vinyl Acetate (EVA Resin Adhesive)
- Ống vỏ ngoài : Tỷ lệ co 2:1 , Vật liệu nhựa trong polyolefin

3.3.3 QUY CÁCH SẢN PHẨM

CHỦNG LOẠI.	Lõi inox chịu lực (mm)	Đường kính vỏ trong/ độ dày (mm)	Đường kính vỏ ngoài / Độ dày (mm)	Chiều dài (mm)
HS60-2	Φ1.0 * 55±0.1	1.5±0.1/0.4	2.4±0.2/0.17	60±0.1
HS40	Φ1.0 * 38±0.1	1.5±0.1	2.4±0.2	40±0.1

3.3.4 BẢNG ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Nhiệt độ khi gia nhiệt – co nhiệt	90°C ~ 120°C	Độ ẩm tương đối hoạt động	≤ 90%
Tỉ lệ co ngót nhiệt theo tâm (%)	>50 %	Độ bền điện môi (kV/mm)	≥20
Tỷ lệ co ngót nhiệt theo hướng trục (%)	<3%	Độ bền kéo (Mpa)	20
Đặc tính chịu đựng nhiệt thấp	Không bị nứt ở - 55°C sau 4 giờ	Suy hao ở -40°C	0.01dB
Nhiệt độ hoạt động bình thường (°C)	- 40°C ~ + 65°C	Suy hao ở +60°C, RH95%	0.01dB

TRUNG KIEN HA NAM CO.,LTD.

Address: 416/16A Pham Van Bach str, Ward 15, Tan Binh District, Ho Chi Minh city



[+84] 8 38143358



[+84] 8 38143299



WWW.TKHANAM.COM.VN

3.3 DÂY NHẢY QUANG - OPTICAL FIBER PIGTAIL - DÂY NỐI QUANG



3.3.1 ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Sợi quang đạt các tiêu chuẩn quốc tế : JIS C-5973, IEC, Telecordia Standard (GR-326-CORE) , Bellcore IEC60874 , Bellcore TA – NWT-001209.
- Được kiểm tra xuất xưởng 100% tại nhà máy.
- Đường kính ferrule: 2.5mm ± 0,001 mm
- đường kính dây: buffered (ø 0.9 mm), dây đơn (ø 3 mm, 1.6mm), Dây kép (2 x ø 3 mm)
- Loại bóng tiếp xúc dùng cho loại đơn mốt: PC, UPC, APC8°,
- PC, UPC: Vỏ bọc nhựa đầu nối màu xanh dương
- APC: Vỏ bọc nhựa đầu nối màu xanh lá cây
- Vỏ dây nhảy dây nối quang bằng PVC hoặc LSZH

TRUNG KIEN HA NAM CO.,LTD.

Address: 416/16A Pham Van Bach str, Ward 15, Tan Binh District, Ho Chi Minh city



[+84] 8 38143358



[+84] 8 38143299



WWW.TKHANAM.COM.VN

3.3.2 BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Điều kiện kiểm tra	Giá trị
Suy hao xen	Đầu nối đã nối lại nhiều	0.2dB (tại 1 đầu nối)
Suy hao phản hồi	PC, UPC, APC	>45dB, >50dB, >65dB
Số lần đấu nối lại	500 lần , suy hao không thay đổi cao hơn 0.1 dB	
Thay đổi chu kỳ nhiệt	-40~+80°C(42 Lần)	
Thay đổi chu kỳ độ ẩm	75°C, 95%/336 giờ	
Kiểm tra chịu Rung động	Tần số rung 10~55Hz(2 giờ),	
Kiểm tra độ uốn cong	0°→90°→0°→90°, 5kgf(100 lần)	
Kiểm tra lực xoắn	ø0.9mm : 0.75kgf, ø3.0mm : 1.53kgf	
Bền kéo	100N Load, tức thời 200N . Nghiền nát 550N- Đầu nối 15N	

TRUNG KIEN HA NAM CO.,LTD.

Address: 416/16A Pham Van Bach str, Ward 15, Tan Binh District, Ho Chi Minh city



[+84] 8 38143358



[+84] 8 38143299



WWW.TKHANAM.COM.VN